TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Juh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Rmah Ét; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc; Nghề nghiệp: Phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh H - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H, tên gọi khác: Đen; sinh năm: 1992, tại Bình Định; Nơi cư trú: Số 29/11 Phan Bội Châu, P. H, TP P, Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N, sinh năm: 1960 và bà: H Thị T, sinh năm: 1958; Có vợ là Ung Thị Mai T và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2016, bị Công an TP P, Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Nguyễn H đã nộp phạt xong vào tháng 9/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Tống Văn N, sinh năm: 1986; Trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thái V, sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ 3, P.Thống Nhất, TP P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn H, sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ 3, P.Thống Nhất, TP P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/4/2017, anh Nguyễn Thái V là chủ đại lý tạp hóa Mỹ Dung ở TP P, Gia Lai thuê Nguyễn H làm tài xế điều khiển xe tải chở hàng xuống địa bàn huyện P và thị xã A của tỉnh Gia Lai để giao hàng cho các đại lý. Sau đó, H điều khiển xe ô tô tải BKS 81C-061.34 (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thái V) chở theo Nguyễn H là phụ xe đi cùng. Sau khi đã giao hàng cho các đại lý ở huyện P xong thì H điều khiển xe đi về. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường tại Km 150+971 trên Quốc lộ 25 (hướng A đi C) thuộc địa phận Thôn Thanh Liêm, A, P, Gia Lai thì H quan sát thấy xe mô tô BKS 81D1-057.99 do anh Tống Văn N điều khiển đang lưu thông hướng ngược chiều ở khu vực giữa đường và có biểu hiện lạng lách, đánh võng. Thấy vậy, H điều khiển xe lấn qua phần đường bên trái theo hướng đi của mình để tránh xe mô tô của anh N. Nhưng khi vừa điều khiển xe qua hết phần đường bên trái thì H quan sát thấy anh N cũng điều khiển xe đi sát về mép đường bên phải theo hướng đi của của anh N. Lúc này, H không xử lý kịp nên xe do H điều khiển đã tông trúng xe mô tô do anh N điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả, anh Tống Văn N bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Chợ rẫy và Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh. Ngày 05/5/2017, anh N được xuất Viện. Nguyễn H và Nguyễn H không bị thương tích gì.

Sau khi vụ tại nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan và trưng cầu giám định thương tích của Tống Văn N.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 215/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, xác định: Tống Văn N bị đa thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: **83%** (Tám mươi ba phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 150+971, trên quốc lộ 25, đoạn thường thuộc địa phận thôn Thanh Liêm, A, P, Gia Lai. Là đoạn đường

thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 5,6m, không có vạch kẻ sơn tim đường, lề đường mỗi bên rộng 02m.

Tiến hành khám chi tiết: Các dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường được đo vẽ lấy mép đường bên phải, hướng C đi Ayunpa làm chuẩn, phát hiện:

Xe mô tô BKS 81D1-057.99 (1) ngã nghiêng về bên trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay hướng C, đuôi xe quay hướng A. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường 2,2m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường 1,9m. Vết máu (2) diện (0,8x0,4)m không rõ hình dạng nằm trên mặt đường. Tâm vết cách mép đường 01m và cách trục bánh sau xe mô tô(1) là 01m. Xe ô tô tải BKS 81C-061.34(3) đỗ trên mặt đường và lề đường, đầu xe quay hướng C, đuôi xe quay hướng A. Tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép đường 0,3m và cách trục bánh trước xe mô tô(1) là 01m. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường 0,9m. Vết hằn lốp (4) diện (01x0,45)m nằm trên mặt đường, chiều hướng A đi C, đầu vết cách mép đường 1,3m. Cuối vết trùng với tâm bánh sau bên phải xe ô tô(3) và cách mép đường 0,9m. Vết hằn lốp (5) diện (1,6x0,4)m nằm trên lề đường, chiều hướng A đi C, đầu vết trùng với mép đường. Cuối vết trùng với tâm bánh sau bên trái xe ô tô(3) và cách mép đường 0,79m.

Tâm trục bánh trước xe mô tô(1) cách cột Km 151 tính theo chiều vuông góc hướng A đi C là 29,2m.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan:

Xe mô tô BKS 81D1-057.99: Gương chiếu hậu bên phải bị bung rời khỏi vị trí định vị. Phần đầu tay phanh trước có vết chà sáng kim loại diện (1x0,5)cm và có dính chất màu xanh. Mặt nạ xe bị nứt vỡ diện (6x4)cm. ½ Cung chắn bùn trước bị nứt vỡ diện (34x15)cm, mặt trên cung chắn bùn dính chất màu xanh. Trạng ba bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, lệch 03cm so với vị trí ban đầu. Mặt ngoài vị trí ốc định vị giữa trục bánh xe trước với phuộc nhún bên phải có vết trầy xước chà sáng kim loại diện (01x2,5)cm. Vành bánh xe trước bị cong vênh không rõ hình dạng làm đứt nhiều nan hoa, lộ săm xe. Phanh chân bị cong gập từ trước ra sau. Gác để chân trước bên trái bị cong gập từ dưới lên trên, từ trước ra sau, lệch so với vị trí ban đầu là 05cm.

Xe ô tô BKS 81C-061.34: Mặt ngoài cánh cửa xe bên phải có 02 vết trầy xước sơn, chiều hướng từ trước ra sau (*Vết 1:* diện (52x0,5)cm, tâm vết cách mặt đất 110cm, đầu vết cách góc trên đèn tín hiệu bên phải 111cm và cách góc trước bên dưới kính cửa xe bên phải 40cm. *Vết 2:* diện (87x0,3)cm, tâm vết cách mặt đất 106cm, đầu vết cách góc trên đèn tín hiệu bên phải 29cm và cách góc trước bên dưới kính cửa xe bên phải 40cm). Mặt ngoài mâm bánh trước bên phải xe có 02 vết trầy xước chà sáng kim loại (*Vết 1:* diện (1x0,2)cm, tâm vết cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 4cm, cách tâm trục bánh xe 18cm. *Vết 2:* diện (1x0,4)cm, tâm vết cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 7,5cm, cách tâm trục bánh xe 13cm). Mặt ngoài lốp bánh xe trước bên phải có vết xước cao su diện

(1,3x11,5)cm, tâm vết nằm giữa chứ "L" và chữ "E" trong dòng chữ MAXMILES. Chắn bùn trước bên phải bị vỡ hoàn toàn. Góc trước thành thùng xe bên phải có 02 vết trầy xước chà sáng kim loại (*Vết 1:* diện (6x2)cm, tâm vết cách mặt đất 103cm. *Vết 2:* diện (6x2,3)cm, tâm vết cách mặt đất 100cm). Toàn bộ cảng bảo vệ hông xe bên phải cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong lệch 22cm so với vị trí ban đầu. Đầu thanh kim loại thứ hai (tính từ trên xuống dưới) của cảng bảo vệ hông xe bên phải có vết trầy xước chà sáng kim loại diện (3x6)cm, tâm vết cách mặt đất 39cm.

Từ những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, anh Tống Văn N điều khiển xe mô tô BKS 81D1-057.99 lạng lách, đánh võng ở khu vực giữa đường, Nguyễn H (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 81C-061.34 đi ngược chiều tránh xe anh N nhưng không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, xử lý kém nên đã tông vào xe mô tô do anh N điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, anh N bị đa chấn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **83%.**

Về dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, anh Nguyễn Thái V đã hỗ trợ 50.000.000 đồng và Nguyễn H đã bồi thường 28.000.000 đồng cho anh Tống Văn N về chi phí chữa trị, phục hồi sức khỏe. Anh N đã nhận đủ số tiền trên và tiếp tục yêu cầu Nguyễn H phải bồi thường thêm số tiền chi phí chữa trị, một số chi phí khác là 100.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền anh N tiếp tục yêu cầu Nguyễn H phải bồi thường là 150.000.000 đồng. Bản thân Nguyễn H không chấp nhận yêu cầu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 12-18 tháng, cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập và việc làm ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn H bồi thường số tiền là 38.000.000đồng; Anh V đã bồi thường là 50.000.000đồng, tổng số tiền bị hại đã nhận là 88.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm là

55.000.000đồng và bị cáo đồng ý, vậy buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại là 55.000.000đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tội danh:*

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Lời khai bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 21 giờ 00’ ngày 13/4/2017, Nguyễn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 81C–061.34 chở theo phụ xe là Nguyễn H đi trên Quốc lộ 25 theo hướng A đi C. Khi đến đoạn đường thuộc Thôn Thanh Liêm, A, P, Gia Lai thì H quan sát thấy phía trước có xe mô tô BKS 81D1–057.99 do anh Tống Văn N điều khiển lưu thông hướng ngược chiều đang đi lạng lách, đánh võng ở khu vực giữa đường. Thấy vậy, để tránh tai nạn xảy ra H lập tức lách xe ô tô qua phần đường bên trái theo hướng đi để tránh nhưng không đảm bảo an toàn, xử lý kém đã tông trúng xe mô tô của anh N đang điều khiển. Hậu quả, anh Tống Văn N bị đa chấn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 83%.

Đây là vụ tai nạn giao thông với lỗi hỗn hợp, Nguyễn H điều khiển xe ô tô tránh xe đi ngược chiều nhưng không giảm tốc độ, không tránh xe về phía bên phải theo hướng đi của mình theo quy định nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Tống Văn N điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng ở khu vực giữa đường nên đã vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy Nhiên, khi phát hiện xe ô tô của Nguyễn H đến gần, anh N đã cho xe đi đúng phần đường quy định, vị trí tai nạn nằm hoàn toàn bên phần đường do anh N điều khiển. Như vậy, lỗi chính trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn thuộc về Nguyễn H.

Hành vi của Nguyễn H là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình người bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì năm 2016 đã bị Công an TP P, Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra truy tố, anh Nguyễn Thái V và Nguyễn H đã bồi thường một phần cho bị hại tổng số tiền 88.000.000 đồng cho anh Tống Văn N về chi phí chữa trị, phục hồi sức khỏe. Ngoài ra quá trình điều tra xác định nguyên nhân tai nạn do bị hại Tống Văn N điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng ở khu vực giữa đường, xét thấy có phần lỗi của người bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét và quyết định áp dụng hình phạt cho bị cáo theo quy định. Từ những tình tiết trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ rằng, đồng thời đang mắc bệnh động kinh và trong thời gian điều trị nên cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi, mức độ lỗi mà bị cáo gây ra. Đồng thời giao bị cáo Nguyễn H cho UBND phường H, TP P, Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cái tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội sau này, tiếp tục tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh.

[2] Về dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, anh Nguyễn Thái V đã bồi thường 50.000.000 đồng và Nguyễn H đã bồi thường 38.000.000 đồng cho anh Tống Văn N về chi phí chữa trị, phục hồi sức khỏe. Tổng số tiền bị hại đã nhận được là 88.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 55.000.000đồng để tiếp tục điều trị, phục hồi sức khỏe. Bị cáo cùng gia đình đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu trên. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo và bị hại là hợp pháp nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Tống Văn N số tiền là 55. 000.000đồng.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, đang trong thời gian điều trị bệnh nên cần miễn khấu trừ thu nhập và không buộc bị cáo phải lao động công ích theo quy định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; 36 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn H cho UBND phường H, TP. P, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải tiếp tục bồi thường cho anh Tống Văn N với tổng số tiền là 55.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 *(Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án tỉnh Gia lai xem xét theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ksor Jưh